

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Kim Văn T, sinh năm 1997 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn V và bà Hồ Thị T có vợ là Vi Thị Q (Đã ly hôn), có 03 con; tiền sự, tiền ả: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại: Tiểu khu N, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978, Nơi thường trú: Xóm X, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện Mộc Châu, Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984, trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1979, trú tại: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện Mộc Châu, Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Kim Văn V, sinh năm 1967, trú tại: Thôn X, xã H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền chi tiêu nên Kim Văn T dùng thủ đoạn gian dối bằng thủ đoạn sử dụng phần mềm photoshop chỉnh sửa để có hình ảnh “Giao dịch thành công” qua ngân hàng chuyển cho các bị hại bằng hình ảnh qua điện thoại di động để chiếm đoạt tiền của các bị hại, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến ngày 05/5/2022, Kim Văn T có 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Kim Văn T làm nghề lao động tự do, đầu tháng 4/2022 T đi lên huyện Mộc Châu tìm việc làm thuê, T có quen biết và làm quán bán hàng cùng Nguyễn Văn B tại Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu. T biết bộ có vay nợ của một tổ chức tín dụng ngân hàng với số tiền 49.335.068 đồng và hiện Bộ mới có 20.000.000 đồng, T đặt vấn đề cho Bộ vay số tiền còn thiếu bằng việc T sẽ chuyển khoản trả tiền vay cho Bộ vào tổ chức tín dụng. Ngày 21/4/2022 Bộ đưa cho T 20.000.000 đồng rồi cung cấp cho T số tài khoản để T chuyển trả khoản tiền vay của Bộ. Sau khi nhận được tiền Kim Văn T truy cập zalo tìm kiếm một tài khoản zalo tên Nam làm dịch vụ chỉnh sửa hóa đơn chuyển khoản ngân hàng giả, T đặt vấn đề thuê Nam làm hóa đơn chuyển số tiền 49.335.068 đồng đến tài khoản mà Bộ cung cấp, sau đó Nam gửi hình ảnh hóa đơn chuyển tiền giả cho T, T chuyển cho Bộ xem, Bộ tin tưởng T đã trả nợ giúp cho Bộ. Nhưng những ngày sau Bộ được nhân viên tổ chức tín dụng thông báo khoản nợ của Bộ chưa được trả, Bộ có hỏi T nhưng T bảo Bộ nếu họ có tiếp tục gọi thì Bộ không nghe máy vì số tiền này T đã trả cho Bộ.

Lần thứ hai: Ngày 29/4/2022 Kim Văn T gặp Nguyễn Thị D (em gái B) và chồng là Nguyễn Minh D tại quán của B. Trong khi ngồi nói chuyện T nhờ D đưa cho T 5.000.000 đồng tiền mặt và T sẽ chuyển qua tài khoản ngân hàng cho D, D đồng ý và đưa cho T 5.000.000 đồng. Đến trưa ngày 30/4/2022 vợ chồng D, Dũng đến nhà Nguyễn Ngọc T (là em ruột D) để ăn cơm gặp T và B cũng có mặt tại đó. T nhờ D đưa cho T 5.000.000 đồng tiền mặt và T sẽ chuyển trả tiền qua tài khoản ngân hàng cho D với số tiền vay 02 lần là 10.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó T nhắn tin qua Zalo cho N thuê Nam tạo cho T một hóa đơn chuyển tiền giả. Khoảng 15 phút sau, T đưa điện thoại hiển thị hóa đơn chuyển tiền giả số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản của D cho D xem và được D đưa số tiền 5.000.000 đồng. Tối ngày 30/4/2022 D kiểm tra tài khoản vẫn chưa nhận được tiền nên gọi cho T hỏi thì T nói dối là do ngày lễ nên ngân hàng bị chậm chuyển tiền.

Đến tối ngày 07/5/2022 T nhắn tin qua Zalo cho D bảo D chuyển thêm cho T số tiền 15.000.000 đồng và hứa sẽ trả luôn số tiền trước đó cho D vì Ngân hàng chưa chuyển cho D được. Sau đó, T nhắn tin cho tài khoản Zalo tên N để làm hóa đơn chuyển số tiền 25.000.000 đồng và gửi cho D. Do kiểm tra tài khoản Ngân

hàng không nhận được tiền nên D không đưa tiền cho T và yêu cầu T trả lại số tiền 10.000.000 đồng, nhưng T đưa ra nhiều lý do để trốn tránh việc trả tiền cho D.

Lần thứ ba: Ngày 02/5/2022 Phạm Văn T1 (là bạn bè quen với Kim Văn T) lên Mộc Châu vào nhà Nguyễn Văn B chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B đưa Phạm Văn T1 đến quán quần áo của Hoàng Văn Đ tại tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để mua quần áo. Kim Văn T ở nhà gọi điện cho Phạm Văn T1 bảo T hỏi Hoàng Văn Đ cần tiền trong tài khoản ngân hàng thì đưa tiền mặt cho Phạm Văn T1 để Kim Văn T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đ, Đ đồng ý đưa số tài khoản của Đ cho Phạm Văn T1, T1 gửi cho Kim Văn T và bảo Kim Văn T chuyển khoản cho Đ 20.000.000 đồng. Khi có số tài khoản của Đ, Kim Văn T nhắn tin qua Zalo cho N để làm giả hóa đơn chuyển tiền thành công cho Đ số tiền 20.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, Kim Văn T chuyển tin nhắn Zalo gửi hình ảnh hóa đơn đã chuyển tiền thành công cho Phạm Văn T1 để đưa cho Đ xem, Đ đã đưa cho Phạm Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng, sau đó Phạm Văn T1 mang về đưa cho Kim Văn T.

Lần thứ tư: Ngày 05/5/2022 Kim Văn T cùng Nguyễn Văn B đi đến gia đình Nguyễn Minh D (em rể B) thì gặp Nguyễn Thị Kim A (là cô ruột của D). Trong khi ngồi nói chuyện Dũng bảo với Kim Văn T là Kim Anh có nhu cầu mua xe ô tô nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Kim A nên đưa ra thông tin gian dối là T có địa chỉ mua xe ô tô giá rẻ so với giá thị trường, hiện T biết có một người đang rao bán 01 chiếc xe ô tô Mazda CX5 sản xuất năm 2021 với giá 400.000.000 đồng nếu Kim A muốn mua thì đặt cọc cho T số tiền 20.000.000 đồng để T chuyển tiền cọc cho chủ xe. Kim A đồng ý và đưa cho T 20.000.000 đồng và thống nhất ngày 08/5/2022 T sẽ mang xe đến giao cho Kim A và Kim A sẽ thanh toán số tiền còn lại. Đến thời gian hẹn giao xe không thấy T bàn giao xe nên Kim A yêu cầu T trả lại số tiền đã đặt cọc, T đồng ý, Kim A đưa cho T số tài khoản của em trai là Nguyễn Ngọc T để T chuyển tiền. Đến ngày 09/5/2022 T gửi hóa đơn đã chuyển tiền thành công qua ngân hàng cho Nguyễn Văn B để B gửi cho D, D bảo T kiểm tra nhưng chưa nhận được tiền.

Biết bị Kim Văn T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim A, Hoàng Văn Đ đã trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu.

Kim Văn T sau khi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người, lo sợ bị lộ nên không ở nhà B mà đi lang thang chi tiêu hết số tiền đã chiếm đoạt. Đến ngày 11/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thi hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kim Văn T thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S lắp sim số 0987640042.

Tại bản cáo trạng số: 152/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Kim Văn T về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kim Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S của Kim Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0987640042 (được lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S của Kim Văn T).

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận gia đình bị cáo Kim Văn T đã bồi thường cho những người bị hại: Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho Hoàng Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Thị Kim A số tiền 20.000.000đ, những người bị hại đã nhận đủ số tiền đã yêu cầu, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận ông Kim Văn V không yêu cầu bị cáo Kim Văn T phải hoàn trả số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) do ông đã bồi thường cho những người bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội và phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án:

Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 4/2022 đến ngày 05/5/2022, Kim Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi gian dối bằng thủ đoạn nhận tiền mặt của các bị hại sau đó sử dụng phần mềm photoshop chỉnh sửa để có hình ảnh “Giao dịch thành công” để chiếm đoạt của Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000 đồng, Hoàng Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim A số tiền 20.000.000 đồng. Tổng giá trị số tiền chiếm đoạt là 70.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Kim Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình nhưng vì háms lợi nên bất chấp pháp luật dẫn đến phạm tội nên cần xử phạt nghiêm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng, các tình tiết đó được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về bồi thường dân sự:

Những người bị hại yêu cầu bị cáo Kim Văn T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 26/5/2022 đại diện gia đình Kim Văn T là ông Kim Văn V (bố đẻ của T) đã bồi thường cho Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng; Hoàng Văn Đ 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim A 20.000.000 đồng. Những người bị hại Hoàng Văn Đ; Nguyễn Thị D; Nguyễn Thị Kim A; Nguyễn Văn B đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền ông Kim Văn V đã bồi thường cho người bị hại, ông Kim Văn V không yêu cầu bị cáo Kim Văn T phải bồi thường.

Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận do phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Dân sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S thu giữ của bị cáo Kim Văn T có đủ cơ sở xác định bị cáo T đã dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0987640042 (được lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6s của Kim Văn T) bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn T1 đã trao đổi để Hoàng Văn Đ đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Phạm Văn T1, sau đó T1 đã đưa lại cho Kim Văn T, việc Kim Văn T chiếm đoạt số tiền trên của Hoàng Văn Đ, Phạm Văn T1 không biết và không liên quan, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập xử lý đối với Phạm Văn T1 là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên N làm giả hóa đơn chuyển tiền qua mạng Zalo cho Kim Văn T, T chỉ kết bạn qua Zalo và không biết tên, địa chỉ của người này, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với hành vi sử dụng hình ảnh chứng từ chuyển tiền thành công qua mạng Zalon của Kim Văn T nhằm tạo niềm tin với các bị hại để chiếm đoạt tiền, xác định hành vi này là thủ đoạn của Kim Văn T vào mục đích lừa đảo, không phạm tội sử dụng tài liệu của cơ quan tổ chức theo Điều 341 Bộ luật Hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập xử lý là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Kim Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận gia đình bị cáo Kim Văn T do ông Kim Văn V đã bồi thường cho những người bị hại: Hoàng Văn Đ 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim A 20.000.000 đồng; Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo Kim Văn T phải bồi thường gì thêm.

Ghi nhận ông Kim Văn V không yêu cầu bị cáo Kim Văn T phải hoàn trả số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), do ông đã bồi thường cho những người bị hại.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE - IPHONE 6s của bị cáo Kim Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0987640042 (được lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6s).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Kim Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/9/2022).

Người bị hại Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà